

**CÔNG TY TNHH BVĐK VẠN PHƯỚC**  
***Bệnh viện Đa khoa Vạn Phước***



**Quy Trình Kỹ Thuật**  
**NỘI SOI THANH QUẢN ỚNG MỀM LẤY DỊ VẬT**

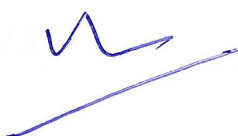


Mã ban hành số: 128 /QTKT-BVĐKVP ngày 10 tháng 06 năm 2026

Mã số: QTKT.KHTH.MHM.34.01

Lần ban hành: 01

Ngày ban hành: 10 / 06 / 2026



	<b>Người biên soạn</b>	<b>Người kiểm tra</b>	<b>Người phê duyệt</b>
Họ và tên	Bs. Nguyễn Thị Ngọc Loan	Bs CK1. Lê Văn Long	Ths.Bs. Lê Nguyễn Quế Minh
Ký tên			
Chức danh	TP.KHTH-QLCL	Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật	Giám Đốc



**Quy Trình Kỹ Thuật**  
**NỘI SOI THANH QUẢN ỐNG MỀM LẤY DỊ VẬT**

**I. ĐẠI CƯƠNG:**

Là phương pháp điều trị can thiệp lấy dị vật mắc lại thanh quản bằng cách sử dụng ống nội soi mềm soi trực tiếp vào thanh quản.

**II. CĂN CỨ PHÁP LÝ:**

1. Thông tư số 23/2024/TT-BYT ngày 18/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh;
2. Quyết định số 915/QĐ-BYT ngày 08/04/2026 về việc ban hành tài liệu chuyên môn “Hướng dẫn quy trình kỹ thuật về Mũi Họng Miệng - Tập 1”;

**III. CHỈ ĐỊNH:** Dị vật tại thanh quản.

**IV. CHỐNG CHỈ ĐỊNH:**

1. Không có chống chỉ định tuyệt đối.
2. Dị vật có kích thước lớn không có kìm gấp phù hợp.

**V. THẬN TRỌNG:**

Người bệnh có bệnh lý mạn tính toàn thân chưa ổn định (ví dụ: tăng huyết áp, đái tháo đường, dùng thuốc chống đông).

**VI. NGƯỜI THỰC HIỆN:**

1. Người thực hiện chính: 01 bác sĩ
2. Người phụ: khoảng 03 bác sĩ và/hoặc điều dưỡng (có bao gồm điều dưỡng dụng cụ và điều dưỡng chạy ngoài).

**VII. CHUẨN BỊ:**

1. **Thuốc:** Thuốc gây mê.

2. **Thiết bị y tế:**

- Găng tay, mũ, khẩu trang.
- Gạc.
- Bộ nội soi thanh khí quản ống mềm có kênh thủ thuật.
- Bộ kìm gấp dị vật ống mềm.
- Hệ thống máy hút.

3. **Người bệnh:**

- Bác sĩ: giải thích cho người bệnh, người nhà về kỹ thuật trước khi thực hiện: mục đích, các bước tiến hành, biến chứng, nguy cơ có thể xảy ra, tiên lượng.
- Chuẩn bị người bệnh trước khi thực hiện kỹ thuật.

4. **Hồ sơ bệnh án:**

Hồ sơ bệnh án được hoàn thiện đầy đủ đúng theo quy định của Bộ Y tế.

5. **Thời gian thực hiện kỹ thuật:** Khoảng 1 – 1,5 giờ.

6. **Địa điểm thực hiện kỹ thuật:** Phòng thủ thuật, phòng phẫu thuật.

7. **Kiểm tra hồ sơ và người bệnh**

Hồ sơ bệnh án được chuẩn bị đầy đủ đúng theo quy định của Bộ Y tế.

**VIII. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH:**

1. **Phương pháp vô cảm:** gây mê hoặc gây tê.

2. **Chuẩn bị tư thế:** người bệnh nằm ngửa hoặc có thể ngồi vô cảm gây tê tại chỗ, thầy thuốc ngồi đối diện hoặc trên phía đầu người bệnh.



### 3. Các bước thực hiện:

- a. Bước 1:** Đưa ống soi mềm qua mũi hoặc qua miệng tiếp cận thanh quản.
- Soi qua đường mũi: đưa ống soi tới cửa mũi sau, điều chỉnh ống soi hướng xuống dưới hạ họng và thanh quản.
  - Soi qua đường miệng: đặt miếng bảo vệ trong miệng người bệnh, đưa ống soi đi qua khoang miệng, điều chỉnh ống soi hướng xuống dưới hạ họng và thanh quản.
- b. Bước 2:** Phát hiện và gấp dị vật.
- Tiến hành quan sát và phát hiện dị vật tại các vị trí giải phẫu của thanh quản.
  - Khi đã xác định được vị trí của dị vật, tiến hành gấp dị vật bằng kẹp gấp phù hợp.
- c. Bước 3:** Soi kiểm tra lại.
- d. Bước 4. Kết thúc quy trình**
- Đánh giá tình trạng người bệnh sau khi thực hiện kỹ thuật.
  - Hoàn thiện ghi chép hồ sơ bệnh án, lưu hồ sơ.
  - Bàn giao người bệnh cho bộ phận tiếp theo.

## IX. THEO DÕI VÀ XỬ TRÍ TAI BIẾN:

### 1. Tai biến trong khi thực hiện kỹ thuật:

- Ngộ độc thuốc tê: xử trí theo quy trình riêng.
- Phản xạ co thắt thanh quản: dự phòng bằng gây tê tốt thanh quản, xử trí co thắt thanh quản theo phác đồ.
- Suy hô hấp cấp do dị vật bít tắc thanh quản: nhanh chóng lấy dị vật và hô hấp hỗ trợ hoặc mở khí quản tối cấp.
- Dị vật rơi khỏi thanh quản xuống khí phế quản: đưa ống soi tới khí phế quản tìm và gấp dị vật.

### 2. Tai biến sau khi thực hiện kỹ thuật:

Phù nề thanh quản: Thuốc chống phù nề, thở oxy, nếu tình trạng không cải thiện tiến hành mở khí quản.